

Số: 1175/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 16 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1215/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1972.

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/11/2002 cấp cho ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Hồng C nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Hồng C đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng C đều thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Hai bên xác nhận chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Đức TT sinh ngày 14/8/2005. Hai bên thỏa thuận giao con tên Nguyễn Đức TT sinh ngày 14/8/2005 cho bà Nguyễn Thị Hồng C trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Nguyễn Đức TT thành niên.

[5] Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/12/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con tên Nguyễn Đức TT sinh ngày 14/8/2005 cho bà Nguyễn Thị Hồng C trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Nguyễn Đức TT thành niên.

- Ông Nguyễn Đức T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Hồng C đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng C cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Đức T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được miễn

trừ vào số tiền ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng C đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032682 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng C đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND Phường 8, Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nhàn